

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2021/HS-ST.

Ngày: 20/12/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Biện Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Đức.
2. Ông Nguyễn Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Song Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 60/TB-TA ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: NGUYỄN VĂN D, (Tên gọi khác: Lượm) sinh năm: 1991 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn Tân Lý 02, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mười, sinh năm: 1970 và bà Lê Thị Hai, sinh năm 1971; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 13/6/2007, bị Ủy ban nhân dân thị xã L ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào trường giáo dưỡng số 04, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai với thời hạn 24 tháng vì hành vi trộm cắp tài sản, đánh nhau.

+ Tại bản số 49/2013/HSST ngày 04/7/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 23/6/2014 thì chấp hành xong hình phạt tù.

+ Tại bản án số 95/2016/HSST ngày 13/12/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 06/12/2018 thì chấp hành xong hình phạt tù.

Nguyễn Văn D bị bắt ngày 26/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ của Công an thị xã L.

2/ Họ và tên: **NGUYỄN VĂN S**, (Tên gọi khác:) sinh năm: 1993 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn Tân Lý 02, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mười, sinh năm: 1970 và bà Lê Thị Hai, sinh năm 1971; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nguyễn Văn S bị bắt ngày 26/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ của Công an thị xã L.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1/ Ông Nguyễn Bách K, sinh năm: 1988; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 03, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

2/ Bà Nguyễn Thị Thoại D, sinh năm: 1981; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 05, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 08 giờ ngày 23/7/2021, Nguyễn Văn D rủ Nguyễn Văn S đi trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài thì S đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển số 86H4 – 1262 chở S đi đến khu vực phường Phước Hội, thị xã L để tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 09 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô chở S đến khu phố 03, phường Phước Hội, thị xã L thì phát hiện thấy trước nhà anh Nguyễn Bách Khoa, sinh 1988 có để 01 bao tải màu trắng, bên trong có đựng thịt heo và 01 bịch xương ống heo; D dừng xe lại rồi đi đến khiêng bao đựng thịt và xương ống heo lên xe mô tô; D khởi động máy xe mô tô để tẩu thoát nhưng xe bị hư nên D và S cùng đẩy xe mô tô chở bao đựng thịt heo tẩu thoát. Khi đến khu phố 9, phường Phước Hội, D và S phát hiện thấy có lực lượng trực chốt Covid-19 nên đã bỏ lại xe mô tô biển số 86H4 – 1262 và bao đựng thịt, xương ống heo rồi chạy thoát, Công an phường Phước Hội đã lập biên bản thu giữ 01 bao đựng thịt, xương ống heo và xe mô tô biển số 86H4 – 1262 rồi chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã L để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Biên bản kiểm tra trọng lượng thịt heo, do Công an phường Phước Hội lập lúc 12 giờ 10 phút ngày 23/7/2021 thể hiện:

- Bịch thịt heo nạc có trọng lượng 13,5kg.
- Bịch xương ống heo có trọng lượng 11,8kg.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38 ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L kết luận:

- 13,5kg thịt nạc heo có giá trị là $130.000 \text{ đồng/kg} \times 13,5\text{kg} = 1.755.000$ đồng.
- 11,8kg xương ống heo có giá trị là $120.000 \text{ đồng/kg} \times 11,8\text{kg} = 1.416.000$ đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 3.171.000 đồng.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 07 giờ ngày 26/7/2021, Nguyễn Văn D rủ Nguyễn Văn S đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì S đồng ý. Sau đó, D và S đi bộ trên đường Cách Mạng Tháng Tám thuộc khu vực phường Bình Tân, thị xã L để tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 08 giờ cùng ngày, khi đến khu phố 05, phường Bình Tân, thị xã L, D phát hiện thấy trong sân nhà bà Nguyễn Thị Thoại Dung, sinh 1981 có dựng một xe mô tô biển số 86B6 – 003.12 (xe của bà Dung) nên kêu S đứng ngoài cảnh giới, còn D đi vào trong sân dẫn xe ra ngoài đường. Ngay sau đó, D điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm được chở S tẩu thoát; lúc này, ông Trần Phi Thân, sinh 1980 (chồng bà Dung) phát hiện nên đã truy đuổi. Khi D điều khiển xe mô tô chở S chạy đến thôn Tân Lý 1, xã Tân Bình, thị xã L thì bị bắt giữ, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn S, thu giữ tang vật để xử lý theo quy định của pháp luật

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37 ngày 28/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L kết luận:

- Xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 86B6 – 003.12 có giá trị là 8.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 86H4 – 1262; 01 xe mô tô biển số 86B6 – 003.12; 13,5kg thịt heo nạc và 11,8kg xương ống heo. Xe mô tô biển số 86B6 – 003.12 và 13,5kg thịt heo nạc, 11,8kg xương ống heo Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKSLG-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân thị xã L đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện

kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố, tranh luận và phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Khoản 01 Điều 173; Điểm g khoản 01 Điều 52; Điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Khoản 01 Điều 173; Điểm g khoản 01 Điều 52; Điểm i, s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 86H4 – 1263, Nguyễn Văn D mua của một người không rõ nhân thân, lai lịch; khi mua không có giấy tờ nên chưa xác định được nguồn gốc chủ sở hữu nên chưa có căn cứ để xử lý, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã tách riêng mô tô biển số 86H4 – 1263 để tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Bách Khoa và Nguyễn Thị Thoại Dung không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa các bị cáo D và S xác định cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là không sai và không tranh luận gì và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an thị xã L và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại về những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại. Xét thấy người bị hại vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo D và S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại

Cơ quan điều tra và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 08 giờ ngày 23/7/2021, tại khu phố 03, phường Phước Hội, thị xã L, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn S lấy trộm của Nguyễn Bách Khoa 13,5kg thịt nạc heo và 11,8kg xương ống heo có tổng giá trị là 3.171.000 đồng.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 08 giờ ngày 26/7/2021, tại khu phố 05, phường Bình Tân, thị xã L, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn S lấy trộm của Nguyễn Thị Thoại Dung 01 xe mô tô biển số 86B6 – 003.12 trị giá 8.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận đã truy tố đối với các bị cáo D và S là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án này hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, Nguyễn Văn D là người khởi xướng, rủ rê, Nguyễn Văn S là người giúp sức. Giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, thống nhất từ trước mà chỉ khi phát hiện sơ hở của các tài sản thì bị cáo D là người trực tiếp lấy tài sản còn bị cáo S cảnh giới, giúp sức thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo D là người có vai trò chính, là người trực tiếp khởi xướng, rủ rê bị cáo S đi trộm cắp tài sản, là người trực tiếp thực hiện trộm cắp tài sản với tổng số tiền 02 lần trộm cắp là 11.171.000 đồng, bị cáo S là người được D rủ đi trộm cắp, S đồng ý giúp sức cùng D thực hiện trộm cắp với tổng số tiền 02 lần trộm cắp là 11.171.000 đồng. Như vậy, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thì bị cáo D có vai trò chính, bị cáo S có vai trò đồng phạm giúp sức nên Hội đồng xét xử cần phải xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo D là người có nhân thân xấu. Các bị cáo D và S ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nhưng vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải bằng con đường lao động chân chính nên các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản, thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo D và S thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 01 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục các bị cáo biết ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục những người khác biết tôn trọng pháp luật, tích cực tham gia phòng, chống tội phạm.

[6] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 86H4 – 1262, Nguyễn Văn D mua của một người không rõ nhân thân, lai lịch; khi mua không có giấy tờ nên chưa chưa xác định được nguồn gốc chủ sở hữu nên chưa có căn cứ để xử lý, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã tách riêng mô tô biển số 86H4 – 1262 để tiếp tục làm rõ để xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Bách Khoa và Nguyễn Thị Thoại Dung không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 01 Điều 173; Điểm g khoản 01 Điều 52; Điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt là ngày 26/7/2021.

Căn cứ: Khoản 01 Điều 173; Điểm g khoản 01 Điều 52; Điểm i, s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt là ngày 26/7/2021.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn S mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của các bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/12/2021); Của bị hại vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã L;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thị xã L;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Việt Hùng